

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST.

Ngày: 18-8-2020.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Quang Nhuận.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1/. Ông Phan Minh Đức.

2/. Bà Đàm Thị Thanh Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:** Ông Trương Minh Diên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 72/2020/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 08 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Thị Tuyết H, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: khóm ..., phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên hệ: ấp Hòa Trung, xã Lương Thế Trân, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Trần Quốc Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: khóm ..., phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\* Theo đơn khởi kiện lập ngày 03/12/2019, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết H trình bày:**

Vào ngày 01/5/2015, chị và anh Trần Quốc Đ đi đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Quá trình chung sống vợ chồng chị có hai con là Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008, Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016, hiện nay đang sống chung với anh Đ từ khi anh, chị ly thân đến nay. Thời gian chung sống anh, chị không có tài sản chung, nợ chung. Thời gian đầu anh, chị chung sống hạnh phúc, tuy nhiên khoảng cuối năm 2018 chị và anh Đ phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, anh Đ thường xuyên cờ bạc, đánh đập chị, hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh Đ do đó chị không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa, chị chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, không yêu cầu xử lý hành vi mà anh Đ đánh chị. Anh, chị đã ly thân với nhau từ ngày 30/01/2020 đến nay, sau khi ly thân thì cuộc sống của chị và anh Đ không ai quan tâm đến ai, mạnh ai có cuộc sống riêng của mình. Nay chị yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Quốc Đ;

Về con chung: Chị đồng ý giao hai con chung là Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Đ nuôi dưỡng, chị yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con;

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**\* Trong quá trình tố tụng bị đơn anh Trần Quốc Đ trình bày:**

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Tuyết H về quan hệ hôn nhân, con chung. Về tài sản chung, nợ chung anh, chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn hết, chỉ là cãi vã trong gia đình, trong lúc cãi vã anh có xô vợ té vô tường và đánh vợ vài bạt tay chứ không có thường xuyên đánh đập như chị H trình bày. Nay chị H yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý, lý do là anh còn thương vợ con, không muốn gia đình tan rã. Về con chung trường hợp Tòa án có giải quyết chấp nhận ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hai con chung là Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con, vì anh có đủ điều kiện và khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: không yêu cầu giải quyết.

**Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:**

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Trần Quốc Đ, về con chung giao cháu Trần Huỳnh Kiệt và Trần Huỳnh Anh Thư cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1]. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Trần Quốc Đ tự nguyện kết hôn với nhau, tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H và anh Đ đã đủ điều kiện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 01/5/2015, do vậy hôn nhân của anh, chị là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hạnh phúc và có hai con chung là cháu Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016. Tuy nhiên, thời gian chung sống thì anh, chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, trong lúc cãi vã anh Đ đã có hành vi bạo lực đánh chị H. Nay chị H nhận thấy anh Đ không quan tâm chăm sóc vợ con, vợ chồng bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, tình cảm vợ chồng đã không còn, anh chị đã ly thân từ ngày 30/01/2020 cho đến nay, vì vậy chị khởi kiện xin ly hôn với anh Đ. Về phía anh Đ cho rằng mâu thuẫn của vợ chồng không có gì lớn, chỉ là cãi vã trong gia đình, trong lúc nóng giận anh có xô vợ té vô tường và đánh vợ vài bạt tay chứ không có thường xuyên đánh đập như chị H trình bày, vì vậy anh không đồng ý ly hôn vì vẫn còn thương vợ con và không muốn gia đình tan rã. Tòa án đã tiến hành Đng viên, hòa giải các bên khắc phục mâu thuẫn hàn gắn lại tình cảm vợ chồng, nhưng chị H vẫn cương quyết giữ nguyên quyết định xin ly hôn và phía anh Đ cũng không có giải pháp gì khắc phục mâu thuẫn với chị H để vợ chồng đoàn tụ chung sống lại với nhau.

Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của chị H và anh Đ đã không còn, mâu thuẫn giữa của anh, chị không thể khắc phục, cuộc sống hôn nhân của anh, chị không mang lại hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giải quyết chị H được ly hôn với anh Đ để tạo điều kiện cho mỗi người tạo dựng cuộc sống mới.

#### **[2]. Về con chung:**

Trong quá trình chung sống chị Huỳnh Thị Tuyết H và anh Trần Quốc Đ có hai con chung là cháu Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016, hiện nay đang sống chung với anh Đ kể từ khi vợ chồng chị ly thân từ ngày 30/01/2020 cho đến nay, chị H đồng ý giao cháu Kiệt và cháu Thư cho

anh Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và chị yêu cầu không cấp dưỡng nuôi con, phía anh Đ yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Kiệt và cháu Thư, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con vì anh có đủ điều kiện nuôi hai cháu. Qua xem xét nguyện vọng của cháu Trần Huỳnh Kiệt theo biên bản làm việc của Tòa án lập ngày 13/8/2020 thì cháu Kiệt có nguyện vọng được sống chung với cha là anh Trần Quốc Đ. Xét thấy, để đảm bảo cuộc sống của cháu Kiệt và Thư được ổn định không bị xáo trộn về mặt tâm lý cũng như điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Kiệt và Thư, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Kiệt và Thư cho anh Đ nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị H không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện hợp pháp quyền này. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**[3]. Về phân chia tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn:**

Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

**[4].** Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**[5].** Đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong vụ án và đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**\* Tuyên xử:**

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Tuyết H được ly hôn với anh Trần Quốc Đ.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Huỳnh Kiệt, sinh ngày 01/5/2008 và Trần Huỳnh Anh Thư, sinh ngày 08/3/2016 cho anh Trần Quốc Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tròn 18 (*mười tám*) tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con không ai yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Giành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho chị Huỳnh Thị Tuyết H, không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện hợp pháp quyền này.

3/ Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Tuyết H phải chịu số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0003428 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, chị H đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày niêm yết hợp lệ bản án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND phường 2, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Quang Nhuận**